

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016; tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư xây dựng cơ bản (ĐT XD) năm 2016 của Công ty; kết quả hoạt động giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty năm 2016 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VÀ CƠ CẤU VỐN GÓP CỦA CÔNG TY:

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh là chủ đầu tư, quản lý vận hành 02 nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ Quảng Ninh 1 và NMNĐ Quảng Ninh 2), có quy mô 04 Tổ máy sử dụng công nghệ lò than phun, tổng công suất thiết kế 1.200MW. Vốn điều lệ của Công ty là 4.500 tỷ đồng, cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2016 như sau:

Đơn vị: Tr.đồng

TT	Cổ đông	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
1	Tổng công ty Phát điện 1- EVNGENCO1	1.889.938	42%
2	Công ty CPNĐ Phả Lại – PPC	735.873	16,4%
3	Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn NN-SCIC	514.011	11,4%
4	Tổng công ty Điện lực - TKV	477.841	10,6%
5	Công ty CP Cơ điện lạnh – REE	420.854	9,4%
6	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	135.000	3%
7	Công ty Tài chính CP Điện lực – EVNFC	108.304	2,4%
8	Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa	103.483	2,3%
9	Tổng công ty Vinaconex	52.762	1,2%
10	Các cổ đông khác	61.934	1,4%
	Tổng cộng	4.500.000	100%



Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý:

- HĐQT Công ty bao gồm 07 thành viên là đại diện theo ủy quyền của các cổ đông: EVNGENCO1 (03 thành viên); Các cổ đông khác gồm: Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC), Tổng công ty Điện lực TKV (Vinacomin Power), Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) và Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) mỗi cổ đông có 01 thành viên. Chủ tịch HĐQT và TGĐ Công ty là đại diện của EVNGENCO1.

- Ban kiểm soát (BKS) Công ty gồm 05 thành viên:

1. Ông: Nguyễn Đăng Dung - Trưởng Ban.
2. Ông: Phạm Việt Cường - Thành viên.
3. Ông: Ngô Văn Điện - Thành viên.
4. Bà: Vũ Thị Hoàng Yến - Thành viên.
5. Ông: Huỳnh Văn Khánh - Thành viên.

- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, Đại hội đã bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Đăng Dung (thay Ông Phạm Anh Văn), đồng thời các thành viên Ban kiểm soát nhất trí bầu ông Nguyễn Đăng Dung là Trưởng Ban kiểm soát Công ty (chuyên trách) kể từ ngày 25/4/2016.

- Ban TGĐ Công ty có 03 người, trong đó, Ông Nguyễn Văn Tạo miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/05/2016 theo nguyện vọng cá nhân; Ông Ngô Sinh Nghĩa được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ ngày 15/06/2016.

- Về nhân lực: Tính đến thời điểm ngày 31/12/2016, tổng số lao động của Công ty là 927 người. Trong đó: Số lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là 826 người, số lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là 101 người.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016:

2.1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

Kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đến ĐHĐCĐ thường niên 2017, BKS Công ty đã triển khai làm việc theo Kế hoạch đề ra và đã làm việc trung thực, cẩn trọng, khách quan, vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

BKS đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát kèm theo Quyết định số 953/QĐ-NĐQN ngày 30/05/2016; xây dựng Chương trình kế hoạch kiểm soát năm 2016 của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo văn bản số 673/NĐQN-BKS ngày 31/05/2016.

- BKS đã có 03 đợt kiểm soát các hoạt động của Công ty kết hợp kiểm soát theo chuyên đề vào tháng 9/2016; tháng 12/2016 và tháng 03/2017 với nội dung:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2016, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT Công ty, việc tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Thẩm tra soát xét các Báo cáo tài chính quý và năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hàng quý và cả năm. Qua đó đã đánh giá và dự báo về tình hình tài chính của Công ty, các hệ số tài chính vào cuối năm 2016 của Công ty, có tính đến các yếu tố chủ quan và khách quan tác động.

- Rà soát nội dung các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Công ty đã ban hành, kiến nghị tiếp tục chỉnh sửa các nội dung không còn phù hợp với các quy định hiện hành và coi việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định là việc làm thường xuyên phù hợp với các văn bản pháp luật mới ban hành; Kiến nghị danh mục các quy chế nội bộ cần thiết phải sớm ban hành để tăng cường công tác quản trị Công ty.

- Kiểm tra, đối chiếu với thực tế việc thực hiện các quy trình mua sắm nhiên liệu, vật tư hàng hoá thiết bị đầu vào và có kiến nghị Công ty đưa chỉ tiêu truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa vào hợp đồng mua bán để lựa chọn được hàng hóa tốt nhất phục vụ cho công tác SXKD của Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác tối ưu hoá chi phí (TUHCP) tại Công ty, từ đó đánh giá các chỉ tiêu tối ưu hoá và kiến nghị Công ty cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt hơn các công tác TUHCP trong công tác điều hành quản trị doanh nghiệp.

- Rà soát công tác quản lý tài sản, nguồn vốn theo quy định và kiến nghị cần tăng cường công tác thu hồi vốn nhanh để đáp ứng tốt tình hình tài chính của Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện chế độ kế toán theo Luật kế toán, chế độ kế toán và đề nghị Công ty hoàn thiện các khâu quản lý, thu hồi các công nợ đã tạm ứng cho các đối tác, cá nhân và chấp hành chế độ kế toán theo quy định.

- Kết thúc các đợt làm việc BKS đều có chương trình làm việc với Ban điều hành, các Bộ phận chuyên môn để thông báo nội dung kết luận kiểm soát và có Biên bản làm việc; BKS đưa ra các kiến nghị đối với Ban điều hành, thường trực HĐQT và kiểm tra theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của BKS.

- BKS đã tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm nắm bắt định hướng và chỉ đạo của HĐQT, giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban điều hành, phối hợp với Ban điều hành nhằm nâng cao công tác quản trị trong Công ty phấn đấu đạt các mục tiêu ĐHĐCĐ năm 2016 đã thông qua.

2.2. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2016 đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2016 Công ty thông qua ngày 25/04/2016 và kết quả SXKD thực hiện năm 2016, Công ty dự kiến quyết toán và chi trả cho Ban kiểm soát với tổng số tiền là 619,8 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016:

3.1. Về kết quả hoạt động xuất kinh doanh:

Trong năm 2016, Công ty cũng thường xuyên nhận được sự quan tâm hỗ trợ tích cực của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, của các quý vị cổ đông. Cùng với sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực so với năm trước, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu ĐHĐCĐ năm 2016 giao, cụ thể: Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 6,458 tỷ kWh, bằng 102,5% so với KH năm 2016 và vượt 8,2% so với Qc giao. Tổng doanh thu đạt 8.743,2 tỷ đồng, bằng 102,9% so với KH năm 2016. Lợi nhuận SXKD chưa tính ảnh hưởng của lỗ CLTG trong kỳ đạt 593,7 tỷ đồng, số tiền này được bù trừ vào kết quả SXKD của các năm trước đây theo quy định và theo thứ tự ưu tiên. Theo đó tổng số lỗ Công ty còn phải tiếp tục xử lý từ năm 2017 trở đi là: 1.870 tỷ đồng (bao gồm lỗ lũy kế: 1.483 tỷ đồng và lỗ CLTG chưa phân bổ là: 387 tỷ đồng).

Kết quả SXKD được thể hiện chi tiết qua bảng tổng hợp dưới đây:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2016	TH Năm 2016	Tỷ lệ TH 2016 so với KH 2016
I	Chỉ tiêu sản xuất điện				
1	SL điện sản xuất	Tr.kWh	6.966,2	7.097,6	101,9%
2	SL điện bán cho EVN	Tr.kWh	6.303,5	6.458,3	102,5%
3	Tỷ lệ điện tự dùng	%	9,51	9,19	96,6%
4	Suất chi phí than	đồng/kWh	750	742,68	99,0%
5	Suất tiêu hao dầu FO	g/kWh	2,0	1,94	97,1%
II	DOANH THU	Tr.đồng	8.496.537	8.743.194	102,9%
1	Doanh thu từ các hoạt động SXKD thông thường	Tr.đồng	8.495.787	8.740.168	102,9%
1.1	Doanh thu bán điện	Tr.đồng	8.402.810	8.616.889	102,6%
1.2	Các khoản thu từ năm 2015 từ điều chỉnh số lần khởi động và quy định vận hành 72 giờ sau sửa chữa	Tr.đồng	31.793	65.102	
1.3	Khoản thu từ việc nộp tiền thuế, thuế đất từ năm 2007-2015	Tr.đồng	47.925	48.235	
1.4	Doanh thu từ thanh toán các khoản chi thuế, phí	Tr.đồng	11.529	256	
1.5	Doanh thu từ bán phế liệu và các khoản thu khác	Tr.đồng	1.730	9.686	
2	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính.	Tr.đồng	750	3.026	403,5%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2016	TH Năm 2016	Tỷ lệ TH 2016 so với KH 2016
III	CHI PHÍ (chưa bao gồm CLTG)	Tr.đồng	8.176.649	8.149.462	102,4
1	Giá vốn hàng bán + chi phí quản lý	Tr.đồng	7.325.630	7.354.540	100,4
2	Chi phí lãi vay	Tr.đồng	851.019	774.944	91,6
3	Chi phí hoạt động khác	Tr.đồng	0	19.978	0
	Phân theo nhóm chi phí	Tr.đồng	8.176.649	8.149.462	99,7
1	Chi phí SXKD	Tr.đồng	8.176.649	8.149.462	99,7
-	<i>Chi phí biến đổi</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>5.028.733</i>	<i>5.083.674</i>	<i>101,1</i>
-	<i>Chi phí cố định</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>3.147.917</i>	<i>3.065.788</i>	<i>97,4</i>
IV	Lỗ CLTG phát sinh và phân bổ	Tr.đồng	0	227.112	
IV	Lợi nhuận				
1	Lợi nhuận (chưa bao gồm lỗ CLTG)	Tr.đồng	319.887	593.732	
2	LN đã bao gồm CLTG	Tr.đồng	0	366.620	

Năm 2016 sản lượng điện thương phẩm đạt 6.458 triệu kWh tăng 2,46% so với kế hoạch đã tạo ra thêm 214 tỷ đồng doanh thu. Cùng với đó, một số khoản chi phí SXKD tăng so với KH, cụ thể: Chi phí than thực tế (4.796 tỷ đồng) tăng lên 1,48% tương ứng 70 tỷ đồng so với KH (4.726 tỷ đồng). Chi phí dầu FO thực hiện 91,5 tỷ đồng tăng 7,7 tỷ đồng so với KH 83,8 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu là do giá dầu bình quân thực tế xuất kho là 7,16 triệu đồng/tấn cao hơn 0,5 triệu đồng/tấn so với thời điểm lập KH là 6,66 triệu đồng/tấn. Chi phí vật tư cho sửa chữa thường xuyên thực hiện (97,7 tỷ đồng) tăng 32% so với KH (73,7 tỷ đồng).

Trong năm, Công ty đạt lợi nhuận (chưa bao gồm ảnh hưởng CLTG) là 593,7 tỷ đồng vượt 85 % so với KH đề ra, theo đó quyết toán quỹ lương, an toàn điện năm 2016 của người lao động được duyệt là 205,6 tỷ đồng và tiền lương thù lao, an toàn điện của HĐQT, BKS được ghi nhận là 2,36 tỷ đồng tăng 15% so với KH.

3.2. Về công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:

3.2.1. Kết quả công tác đầu tư XD CB đến cuối năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)
1	Tổng mức đầu tư NĐQN1 và NĐQN2 (tính trong PA giá điện)	22.020,9
2	Giá trị đầu tư dự kiến quyết toán của NĐQN1 và NĐQN2 tạo TSCĐ	21.563
3	Giá trị TSCĐ từ ĐTXD đã tăng lũy kế đến ngày 31/12/2016	21.398,8

4	TSCĐ tăng trong năm 2016 (XDCB hoàn thành và mua sắm mới)	12,7
5	Giá trị TSCĐ mua sắm mới trong quá trình SXKD tính đến 31/12/2016	31,1
6	Giá trị tài sản chưa tăng (chưa đủ điều kiện ghi nhận)	164,2
7	Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016 được HĐQT phê duyệt tại quyết định số 800/QĐ-NĐQN ngày 04/5/2016 (KH giải ngân vốn XDCB)	754,8
8	Giá trị giải ngân đầu tư xây dựng đến ngày 31/12/2016	106,2
9	Tỷ lệ giải ngân vốn XDCB trong năm 2016 so với KH	14,07

Trong năm 2016, giá trị giải ngân đầu tư xây dựng đạt 14,07 % so với KH đề ra, trong đó có 01 khoản giải ngân ngoài KH: Tạm thanh toán chi phí BCNCKT dự án nâng cấp xử lý khí thải là 2,4 tỷ đồng.

3.2.2. Tình hình thực hiện các Hợp đồng EPC - Dự án NĐQN1 & NĐQN2:

a. Về Hợp đồng EPC NĐQN1:

Trong năm 2016, Công ty và Nhà thầu SEC đã tích cực đẩy nhanh tiến độ đàm phán hợp đồng EPC NĐQN1. Ngày 8/12/2016, Công ty và Nhà thầu đã ký kết biên bản kết thúc công tác Quyết toán Hợp đồng EPC. Nhà thầu SEC phải bồi hoàn cho Chủ đầu tư 2.067.389,10 USD, bao gồm cả các hóa đơn chưa thanh toán. Trên cơ sở Biên bản kết thúc công tác đàm phán trên, ngày 13/02/2017 Công ty và Nhà thầu SEC ký kết biên bản Nhà thầu SEC cung cấp VTTB thiết yếu cho Chủ đầu tư. Chi phí các VTTB thiết yếu sẽ được bù trừ vào tiền phạt hợp đồng EPC Quảng Ninh 1.

Về cơ bản, việc quyết toán hợp đồng EPC NĐQN1 đã kết thúc, Công ty đã cấp chứng chỉ FAC Dự án NĐQN 1 cho Nhà thầu SEC.

b. Về Hợp đồng EPC NĐQN2:

Ngày 07/03/2017, Người đại diện phần vốn tại Công ty đã có Tờ trình số 148/TTr-NĐQN trình EVNGENCO1 thông qua nội dung phương án và giá trị đàm phán Quyết toán Hợp đồng EPC Quảng Ninh 2 trước khi Công ty tiến hành đàm phán với Nhà thầu SEC. Phương án và cách thức đàm phán quyết toán hợp đồng EPC NĐQN2 dựa trên cơ sở như của hợp đồng EPC NĐQN1.

3.2.4. Tình hình triển khai hạng mục đầu tư mới - Đập bãi thải xỉ giai đoạn 2:

Đến cuối năm 2016, HĐQT Công ty đã phê duyệt hồ sơ TKBV-TC, Dự toán và Kế hoạch LCNT các gói thầu của hạng mục này. Hiện Công ty đang triển khai công tác lựa chọn nhà thầu (LCNT) để sớm triển khai thi công hạng mục công trình và hoàn thành trước mùa mưa bão năm 2017.

3.3. Tình hình thực hiện công tác TUCHP của Công ty:

- Về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, Công ty đã thực hiện tốt một số chỉ tiêu như: (i) Tỷ lệ điện tự dùng thực hiện là 9,19% thấp hơn so với KH năm 2016 là 0,32%. (ii) Suất sự cố toàn nhà máy là 0,18 thấp hơn so với KH năm 2016 là 0,17 và năm 2015 là 0,15. (iii) Suất tiêu hao dầu FO bình quân toàn Nhà máy là 1,94g/kWh thấp hơn chỉ tiêu so với KH năm 2016 là 0,06g/kWh. (iv) Suất chi phí than bình quân năm 2016 là 742,68 đồng/kWh thấp hơn chỉ tiêu so với KH năm 2016 là 7,32 đồng/kWh.

- Về cải thiện tình hình tài chính: (i) Chú trọng công tác tối ưu hoá hàng tồn kho, xây dựng định mức hàng tồn kho tối ưu, phân loại lại danh mục hàng tồn kho theo thông tư 200/TT-BTC. (ii) Chú trọng công tác thanh xử lý TSCĐ, vật tư, phân loại vật tư kém mất phẩm chất, không cần dùng bán thanh lý thu hồi vốn phục vụ SXKD. (iii) Chú trọng công tác quản trị dòng tiền, hạn chế tối đa vay vốn lưu động, giảm số dư vay tại các TK ngân hàng, giảm chi phí lãi vay 119 tỷ đồng so với TH năm 2015. (iv) Rà soát các khoản công nợ phải thu, đơn đốc thanh toán khoản công nợ về tiền điện. (v) Thực hiện tốt công tác kiểm kê định kỳ vào cuối mỗi quý và cuối năm, tình hình hao hụt than đã được kiểm soát, không phát hiện thiếu hụt than khi kiểm kê.

- Về công tác thể chế, quản trị nội bộ: Trong năm 2016, Công ty đã tiếp tục rà soát sửa đổi và ban hành mới hệ thống hóa các quy chế, quy định (lũy kế đến hết ngày 31/12/2016, Công ty đã hoàn thành 97 bộ quy chế, quy định). Các Quy chế, quy định xây dựng phù hợp với yêu cầu thực tế, tạo cơ sở pháp lý cần thiết trong công tác quản lý và điều hành Công ty.

- Về Công tác đề bạt, miễn nhiệm cán bộ được Công ty thực hiện theo đúng trình tự thủ tục và cán bộ mới được đề bạt đáp ứng tốt vị trí và nhiệm vụ công tác.

3.4. Hoạt động mua sắm SCTX và SCL của Công ty năm 2016:

Nhìn chung, công tác mua sắm, quản lý VTTB của Công ty đã có rất nhiều tiến bộ, quy trình mua sắm, xuất nhập kho, cấp phát vật tư... đã đi vào nề nếp và từng bước được quản lý chặt chẽ hơn so với trước đây. Trong năm 2016, trên cơ sở Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) được HĐQT phê duyệt, Công ty đã tiến hành triển khai tổ chức mua sắm tuân thủ Luật đấu thầu và các quy định có liên quan, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và nhu cầu theo tiến độ sản xuất, công tác sửa chữa thiết bị.

Tổng số gói thầu được phê duyệt trong các KHLCNT đã tổ chức đấu thầu là 44/47 gói thầu. Tổng giá trị gói thầu được phê duyệt trong KHLCNT (giá mời thầu) đã tổ chức đấu thầu là 299,9 tỷ đồng. Tổng giá trị trúng thầu là 212,8 tỷ đồng, bằng 70,9% giá trị mời thầu.

Về hình thức lựa chọn Nhà thầu:

+ Đấu thầu rộng rãi: 29/44 gói thầu, tương ứng với tổng giá trị mời thầu là 280,6 tỷ đồng, bằng 93,6% tổng giá trị mời thầu đã thực hiện, giá trị trúng thầu 204,2 tỷ đồng.

+ Chào hàng cạnh tranh: 14/44 gói thầu, tương ứng với tổng giá trị mời thầu là 18,3 tỷ đồng, bằng 6,1% tổng giá trị mời thầu đã thực hiện, giá trị trúng thầu là 13,7 tỷ đồng.

+ Mua sắm trực tiếp: 01/44 gói thầu, tương ứng với tổng giá trị mời thầu là 1,0 tỷ đồng, bằng 0,3% tổng giá trị gói thầu đã thực hiện, giá trị trúng thầu là 1,0 tỷ đồng.

* Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo về kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2016 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 của Ban Điều hành, kết quả thẩm định Báo cáo đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

IV. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2016 (sau kiểm toán):

Đến thời điểm báo cáo, Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh đã hoàn thành Báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. BKS đã thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính và thống nhất các kết quả như sau:

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
TÀI SẢN		
I. Tài sản ngắn hạn	1.986.981.682.402	1.776.615.307.919
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	300.616.744.710	69.885.900.738
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.398.537.811.472	1.474.811.688.255
3. Hàng tồn kho	287.827.126.220	231.917.718.926
4. Tài sản ngắn hạn khác		
II. Tài sản dài hạn	13.472.321.461.023	15.411.220.058.417
1. Tài sản cố định	13.371.367.597.968	15.309.798.503.035
2. Tài sản dài hạn khác	100.953.863.055	101.421.555.382
Trong đó: đầu tư tài chính	5.000.000.000	5.000.000.000
TỔNG TÀI SẢN	15.459.303.143.425	17.187.835.366.336
NGUỒN VỐN		
III. Nợ phải trả	12.585.941.375.300	14.810.151.943.539
Trong đó:		
1. Nợ ngắn hạn	3.299.488.972.500	3.698.600.818.418
2. Nợ dài hạn	9.286.452.402.800	11.111.551.125.121
IV. Vốn chủ sở hữu	2.873.361.768.125	2.377.683.422.797
1. Vốn góp chủ sở hữu	4.500.000.000.000	4.500.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	230.890.628.441	230.890.628.441
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	386.700.000.000	515.758.518.279
4. Quỹ ĐTPT	12.696.830.922	12.696.830.922
5. LN sau thuế chưa phân phối	(1.483.525.691.238)	(1.850.145.518.287)
6. LN chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	(1.850.145.518.287)	(529.305.240.886)
7. LN chưa phân phối kỳ này	366.619.827.049	(1.320.840.277.401)
TỔNG NGUỒN VỐN	15.459.303.143.425	17.187.835.366.336

Kết thúc năm 2016, tổng tài sản của Công ty giảm 1.728,5 tỷ đồng Nguyên nhân chủ yếu là do: Trong năm Công ty đã cân đối dòng tiền thực hiện trả nợ gốc vay và thanh toán các khoản nợ đến hạn, do vậy nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2016 giảm so với cùng kỳ năm trước 2.224,2 tỷ đồng. Mặt khác, với việc phân bổ một phần lỗ CLTG để lại của năm 2015 vào kết quả SXKD năm 2016 là 129,1 tỷ đồng và lợi nhuận năm 2016 đạt 366,6 tỷ đồng làm cho Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2016 tăng 495,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Khoản công nợ phải thu khách hàng tại thời điểm ngày 31/12/2016 là 1.373 tỷ đồng, chủ yếu là doanh thu điện của tháng 11 và tháng 12/2016, theo quy định tại Hợp đồng mua bán điện thì khoản công nợ này sẽ được thanh toán trong tháng 02 và tháng 03/2017. Trong năm 2016, Công ty không phát sinh vay vốn lưu động.

Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn cũng có sự thay đổi về tỷ trọng: Tỷ lệ tài sản ngắn hạn và dài hạn cuối năm 2016 là 12,8%/ 87,1%, đầu năm 2016 là 10,3%/89,7%; tỷ lệ nợ phải trả và vốn CSH cuối năm 2016 là 81,4%/18,6%, đầu năm 2016 là 86,2%/13,8%.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2016

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	8.738.013.764.956	7.703.174.780.243
2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	7.286.591.053.887	6.660.106.688.132
3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	1.451.422.711.069	1.043.068.092.111
4. Doanh thu hoạt động tài chính	15.437.308.035	102.633.162.211
5. Chi phí tài chính	1.014.467.101.833	2.370.032.064.573
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	67.948.989.185	101.351.251.976
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	384.443.928.086	(1.325.682.062.227)
8. Lợi nhuận khác	(17.824.101.037)	4.841.784.826
9. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	366.619.827.049	(1.320.840.277.401)
10. Chi phí thuế thu nhập hiện hành		-
11. Lợi nhuận sau thuế TNDN	366.619.827.049	(1.320.840.277.401)
12. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	815	(2.935)

Một số chỉ tiêu về tài chính

Nội dung các chỉ tiêu tài chính	Năm 2016	Năm 2015
1. Nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	4,38	6,23
2. Nợ phải trả/ Vốn điều lệ (lần)	2,8	3,29
3. Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,23	1,16
4. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	0,6	0,48
5. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,51	0,42

Qua các số liệu tính toán ở trên cho thấy trong năm 2016, các chỉ tiêu về tài chính của Công ty thay đổi theo hướng tích cực so với năm 2015, cụ thể: Nhóm các chỉ tiêu về khả năng thanh toán được cải thiện rõ rệt, tính thanh khoản năm 2016 tăng so với năm 2015. Hệ số nợ/vốn điều lệ có chiều hướng giảm do Công ty trả nợ gốc vay, thực hiện tốt công nợ phải thu, phải trả. Đặc biệt, năm 2016 kết quả hoạt động SXKD lãi 366,6 tỷ đồng đã cải thiện đáng kể hệ số nợ phải trả/ vốn CSH năm 2016 (4,38 lần) giảm 30% so với hệ số nợ phải trả/ vốn CSH năm 2015 (6,23 lần).

BKS kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua các số liệu tài chính của Công ty như kết quả BKS Công ty đã thẩm tra xem xét.

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TGD:

1. Hoạt động quản trị công ty của HĐQT:

- HĐQT Công ty gồm có 07 thành viên, trong năm 2016 đã thực hiện miễn nhiệm 1 thành viên và bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ (từ phiên 16 đến phiên 20 của nhiệm kỳ 2013-2018) và ban hành 41 Nghị quyết để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền, chỉ đạo, định hướng Ban điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ thường niên 2016 đã đề ra. Ngoài các cuộc họp thường kỳ, HĐQT đã phát hành 17 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng BKS, BKS đã kiểm tra về tính hợp pháp, hợp lệ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, theo đó HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được ĐHĐCĐ giao.

- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, với các thủ tục có liên quan đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của UBCK Nhà nước và các quy định tại Điều lệ Công ty, quy định về quản trị Doanh nghiệp. HĐQT đã điều hành linh hoạt, bám sát các hoạt động của Ban điều hành, cụ thể hoá triển khai có hiệu quả theo nội dung các nghị quyết đảm bảo lợi ích của Công ty và của các cổ đông.

- Các phiên họp HĐQT được tổ chức đúng quy định. Các Nghị quyết, quyết định được ban hành theo hình thức biểu quyết tại phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản, phù hợp với Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- HĐQT Công ty đã tích cực bám sát và chỉ đạo bộ máy Công ty, đoàn kết nội bộ tốt. HĐQT Công ty đã chấp hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty hoàn thành và vượt các mục tiêu về SXKD mà ĐHĐCĐ 2016 đề ra.

- Thường trực HĐQT (cụ thể là Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc) đã tích cực đôn đốc chỉ đạo Ban điều hành trong công tác đàm phán với Nhà thầu SEC, kết quả năm 2016 về cơ bản đã hoàn thành quyết toán Hợp đồng EPC của Quảng Ninh 1. Về quyết toán hợp đồng EPC dự án Quảng Ninh 2, hiện nay Công ty đã có phương án đàm phán nên sẽ sớm hoàn thành quyết toán trong thời gian tới.

004348
CÔNG TY
PHẦN
DIỆN
NG NINH
- T.QUẢN

HĐQT đã tích cực chỉ đạo ban hành thêm nhiều quy chế, quy định quản lý mới nhằm nâng cao công tác quản trị tại Công ty.

* Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động năm 2016 và nhiệm vụ năm 2017 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông, kết quả thẩm định Báo cáo đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

2. Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2016, Ban TGD Công ty cũng có sự thay đổi về nhân sự, 01 PTGD được miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân; 01 PTGD được bầu bổ sung; Các thành viên trong Ban TGD đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc điều hành chỉ đạo hoạt động của Công ty, thể hiện qua việc phân công nhiệm vụ trong Ban TGD, tiếp tục sắp xếp luân chuyển một số vị trí cán bộ chủ chốt, tăng cường chỉ đạo sát sao trong khâu vận hành các Tổ máy, công tác SC đảm bảo chất lượng, rút ngắn tiến độ sửa chữa, tăng cường công tác quản lý nhiên liệu than, dầu, VTTB, chú trọng công tác tham gia thị trường điện của các Tổ máy, nâng cao chất lượng công tác chào giá thị trường điện,.... Kết quả là các Tổ máy đã duy trì vận hành an toàn, chỉ tiêu điện tự dùng giảm, suất tiêu hao dầu FO giảm, suất chi phí than giảm, suất sự cố giảm, hệ số khả dụng tăng thực hiện tốt công tác TUHCP.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2017

Năm 2017, BKS tiếp tục triển khai các công tác kiểm soát định kỳ và đột xuất theo Chương trình, Kế hoạch đề ra và theo yêu cầu của các Cổ đông, theo hướng nâng cao năng lực quản trị trong Công ty, triển khai đồng bộ các giải pháp để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác TUHCP trong SXKD và ĐTXD, đi vào chiều sâu từ đó góp phần lành mạnh hoá về tài chính, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả SXKD tại Công ty.

BKS sẽ giám sát việc chấp hành và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2017, phối hợp và giám sát có hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và TGD Công ty, tập trung vào việc kiểm tra, đánh giá các hoạt động tài chính, tình hình quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn vốn, đánh giá hiệu quả của công tác TUHCP.

BKS phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các ủy viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD Cty;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đăng Dung

